ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2022/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 16 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 105/TTr-STP ngày 30 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2022 và thay thế Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (S_65b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thực hiện một số nhiệm vụ công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là sở, ngành).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

4. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

5. Tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Hoạt động phối hợp phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương và các quy định của pháp luật có liên quan; không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các đơn vị, địa phương.

3. Chủ động, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân.

4. Huy động được sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Hoạt động phối hợp

1. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

3. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

5. Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

7. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong theo dõi tình hình thi hành hành pháp luật.

8. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

9. Cung cấp thông tin, số liệu xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

10. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

11. Giải quyết vụ việc vi phạm hành chính có nội dung phức tạp.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1
PHỐI HỢP TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

Điều 5. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các văn

bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

b) Tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh do các sở, ngành thực hiện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn tỉnh với nội dung, hình thức phù hợp;

d) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực quản lý;

b) Rà soát, theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật theo thẩm quyền quản lý gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quản lý;

b) Rà soát, theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật theo thẩm quyền quản lý gửi Sở Tư pháp để tổng hợp; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban dân dân cấp xã:

a) Tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn quản lý;

b) Rà soát, theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật theo thẩm quyền quản lý gửi Phòng Tư pháp để tổng hợp; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định;

c) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn quản lý.

Điều 6. Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân có trách nhiệm phối hợp thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý từ phản ánh của dư luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân; qua hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cùng cấp; thông tin từ hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp:

a) Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thông qua các hoạt động: điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; báo cáo tình hình thi hành pháp luật hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, của Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp;

b) Thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn từ các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử cung cấp; phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân.

3. Công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, tiếp nhận, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thông qua báo cáo tình hình thi hành pháp luật hằng năm của địa phương; từ các cơ quan giám sát, kiểm tra, thanh tra cung cấp.

Điều 7. Xây dựng, ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trình trước ngày 30 tháng 01 của năm kế hoạch;

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp có ý kiến góp ý vào nội dung dự thảo kế hoạch theo

dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

2. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, tình hình thực tiễn thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực hoặc theo văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo thời hạn được quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp;

b) Tổ chức pháp chế hoặc người làm công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định.

3. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý theo thời hạn được quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp;

b) Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo thời hạn quy định tại kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện và gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

Điều 8. Kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương đã được xác định trong kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh

vực quản lý.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu.

Điều 9. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp, khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp theo đề nghị của cơ quan được giao chủ trì thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật liên quan đến lĩnh vực, địa bàn quản lý.

4. Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 10. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong theo dõi tình hình thi hành hành pháp luật

1. Công an tỉnh, Công an cấp huyện cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động điều tra hình sự và xử lý vi phạm hành chính cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cùng cấp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

2. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cùng cấp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động xét xử cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cùng cấp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật

trên địa bàn.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát thi hành pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp huyện và các tổ chức thành viên cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cùng cấp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trong thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

5. Hội Luật gia tỉnh cung cấp cho Sở Tư pháp ý kiến, kiến nghị của các luật gia về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

6. Đoàn Luật sư tỉnh cung cấp cho Sở Tư pháp ý kiến, kiến nghị của các luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

7. Các hội nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh cung cấp cho Sở Tư pháp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác.

8. Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh kịp thời cung cấp cho Sở Tư pháp ý kiến phản ánh từ dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

9. Cá nhân tham gia vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật là chuyên gia, nhà khoa học được huy động tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo cơ chế cộng tác viên.

Điều 11. Xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực và tổng hợp vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm gửi Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cùng cấp để tổng hợp theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp:

a) Căn cứ kết quả thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương; các đề xuất, kiến nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương về tình hình thi hành pháp luật để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành

pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp kịp thời xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ về xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện và yêu cầu phối hợp của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Điều 12. Cung cấp thông tin, số liệu xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Xây dựng báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh:

a) Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể ở cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Tư pháp) trước ngày 02 tháng 12 hằng năm để Phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện;

b) Các sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 05 tháng 12 hằng năm;

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Xây dựng báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề về thi hành pháp luật: các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề về tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

3. Xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tình hình xử lý các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật:

a) Sở Tư pháp chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu liên quan khi có yêu cầu.

Mục 2
PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 13. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành Luật;

b) Tổng hợp những phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu, xử lý.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức triển khai thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định pháp luật;

b) Theo dõi tình hình áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ động rà soát, kịp thời phát hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc mâu thuẫn, chồng chéo, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị, xử lý.

Điều 14. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền quy định tại Chương II, Chương III Nghị định số 19/2020/NĐ-CP.

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì tham gia hoạt động kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý

vi phạm hành chính khi có yêu cầu.

Điều 15. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức hoặc kiến nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

2. Tham mưu thực hiện quyết định thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, địa bàn cấp huyện có trách nhiệm tham gia phối hợp thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 16. Cung cấp thông tin, số liệu xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Xây dựng báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cấp xã theo quy định (thông qua Phòng Tư pháp);

b) Các cơ quan chuyên môn, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định (thông qua Phòng Tư pháp);

c) Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa cấp huyện theo quy định.

2. Xây dựng báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cấp huyện theo quy định (thông qua Sở Tư pháp);

b) Các cơ quan chuyên môn, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định (thông qua Sở Tư pháp);

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 17. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

1. Đối với các Sở, ngành ở tỉnh:

a) Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

- Bảo đảm kết nối an toàn, tích hợp Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

b) Các sở, ngành có trách nhiệm:

- Quản lý Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của sở, ngành theo quy định;

- Cung cấp, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh thông tin xử lý vi phạm hành chính do người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị thực hiện hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý;

- Chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị.

2. Đối với cấp huyện:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

- Quản lý Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

- Cung cấp, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh thông tin về xử lý vi phạm hành chính do người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện thực hiện hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý.

b) Các phòng, ban trên địa bàn huyện:

- Cung cấp, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin về xử lý vi phạm hành chính do người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị thực hiện hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý;

- Chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị.

c) Phòng Tư pháp có trách nhiệm:

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, khai thác, sử

dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cấp huyện;

- Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cấp huyện vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành của tỉnh.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Cung cấp, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành của Ủy ban nhân dân cấp huyện thông tin về xử lý vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc UBND cấp xã thực hiện hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý;

- Chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cấp xã.

Điều 18. Giải quyết vụ việc vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Đối với vụ việc có nội dung phức tạp, cần có ý kiến chuyên môn của các cơ quan liên quan: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về các trường hợp và thẩm quyền xác định hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Trách nhiệm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính:

a) Xử lý vụ vi phạm hành chính theo thẩm quyền, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Đối với vụ việc vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền, phải kịp thời chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử lý theo quy định;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; thông báo kết quả thi hành xong quyết định cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính;

d) Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan để giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc có nội dung phức tạp.

3. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính:

a) Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát tình hình thi hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, khi phát hiện các hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính phải kịp thời xử lý đúng quy định pháp luật;

b) Chỉ đạo người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính khi thiết lập hồ

sơ xử lý vi phạm hành chính phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm về hồ sơ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính;

c) Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp để giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc có nội dung phức tạp.

4. Phòng Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện công tác kiểm tra, rà soát phát hiện các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính có nội dung sai sót, không phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo cơ quan thẩm quyền tham mưu đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vụ vi phạm hành chính có nội dung phức tạp; cho ý kiến pháp lý đối với hồ sơ vụ vi phạm hành chính có nội dung phức tạp theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện công tác kiểm tra, rà soát phát hiện các quyết định liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính có nội dung sai sót, không phù hợp với quy định của pháp luật, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo cơ quan thẩm quyền tham mưu đính chính, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vụ vi phạm hành chính có nội dung phức tạp; cho ý kiến pháp lý đối với hồ sơ vụ vi phạm hành chính có nội dung phức tạp theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được bố trí từ

nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì triển khai thực hiện các nội dung được giao; đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện hoạt động phối hợp trong theo dõi tình hình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quy chế này.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện:

a) Nếu các văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;

b) Nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.